

Bản án số: 41/2022/KDTM-ST
Ngày: 28 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Nga;

Ông Võ Văn Tốt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2022/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2022/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S; Trụ sở: phường A, TP. T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị T; Địa chỉ liên lạc: phường A, TP. T, Thành phố Hồ Chí Minh là Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 36/UQ-MK ngày 12/01/2021 của Tổng Giám đốc Công ty) - Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng D; Trụ sở: phường T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn D; Trụ sở: phường T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh là Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 05/UQ/DELTA18 ngày 25/02/2022 của Giám đốc Công ty) - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đặng Thị T trình bày:

Theo Hợp đồng số 404/KD/2019/CC1-MK ký ngày 05/9/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S (nguyên đơn) đã cung cấp cho Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D (bị đơn) từ ngày 01/9/2019 đến ngày 11/5/2020 một khối lượng bê tông tươi là 5.169,5m³ và bơm bê tông 3.811m³, 19 ca bơm cho dự án mở rộng GDD3, nhà máy giấy Xuân Mai với tổng giá trị thành tiền là 6.615.792.500 đồng.

Bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 17/12/2019 đến ngày 03/4/2020 tổng số tiền là 2.699.967.000 đồng. Hai bên tiến hành ký đối chiếu công nợ đến ngày 30/6/2020 số tiền nợ gốc là 3.915.825.500 đồng. Sau đó, bị đơn trả được 30.000.000 đồng nên hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/02/2022 xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.885.825.500 đồng (Ba tỷ tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng). Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S đã rất nhiều lần yêu cầu thanh toán, đồng thời yêu cầu xác nhận bằng tính lãi chậm thanh toán từ đầu công trình cho đến nay, Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D có đưa ra kế hoạch thanh toán nhưng không thực hiện.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 3.885.825.500 đồng (Ba tỷ tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi chậm trả phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng căn cứ theo hóa đơn mà nguyên đơn đã xuất cho bị đơn, sau 15 ngày từ ngày nguyên đơn xuất hóa đơn mà bị đơn chưa thanh toán thì sẽ tính lãi chậm trả với lãi suất là 1,25%/tháng theo quy định tại khoản 4.4 và 4.5 Điều 4 của Hợp đồng mua bán số 404/KD/2019/CC1-MK. Lãi suất yêu cầu trả đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày **28/6/2022** là **1.460.659.673 đồng** theo bảng tính lãi chậm trả nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Tại bản tự khai, ông Nguyễn Văn D là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D trình bày:

Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D (gọi tắt là Công ty D) có ký hợp đồng thi công với Công ty CP tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Thiên Lộc (gọi tắt là công ty Thiên Lộc) để thi công xây dựng nhà máy giấy Xuân Mai giai đoạn 3 tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè. Trong quá trình thi công công trình trên, Công ty D có ký hợp đồng mua bê tông thương phẩm của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S (gọi tắt là công ty M) số 404/KD/2019/CC1-MK ký ngày 05/9/2019. Quá trình thi công do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế nên việc thanh, quyết toán chậm trễ. Hiện nay hồ sơ thanh quyết toán phía Công ty D đã ký xong nhưng Công ty Thiên Lộc không thanh toán dù đã nhiều lần yêu cầu. Vì lý do trên kéo theo Công ty D không có tiền để thanh toán cho Công ty M theo thỏa thuận. Công ty D xác nhận tính tới thời điểm hiện tại còn nợ Công ty M số tiền gốc là: 3.885.825.500 đồng (Ba tỷ tám trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng) theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/02/2022 giữa hai bên.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn được Tòa án

triệu tập nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như không tham gia phiên tòa mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về nội quy phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S (gọi tắt là Công ty M) và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D (gọi tắt là Công ty D) phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng cung cấp và bơm bê tông. Vì vậy, có cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo kết quả cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty D có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: 107/48/4 đường TCH35, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty M do bà Đặng Thị T là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng D do ông Nguyễn Văn D đại diện theo ủy quyền đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 3.885.825.500 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, giữa Công ty M và Công ty D có ký kết hợp đồng mua bán số 404/KD/2019/CC1-MK ngày 05/9/2019 về việc Công ty M cung cấp bê tông tươi kèm bơm bê tông cho Công ty D để thi công công trình. Tổng giá trị hàng hóa Công ty D còn nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ gần nhất ngày 16/02/2022 mà hai bên đã ký kết cũng như bản tự khai của đại

diện bị đơn thừa nhận là 3.885.825.500 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo thỏa thuận tại khoản 4.4 và 4.5 Điều 4 của Hợp đồng mua bán số 404/KD/2019/CC1-MK thì sau 15 ngày từ ngày nguyên đơn xuất hóa đơn mà bị đơn chưa thanh toán thì sẽ tính lãi chậm trả. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/02/2022 thì từ ngày 30/9/2019 đến ngày 11/5/2020 phía nguyên đơn đã xuất cho bị đơn 32 hoá đơn với tổng giá trị là 6.615.792.500 đồng. Phía bị đơn đã trả được 07 lần với tổng giá trị đã thanh toán là 2.729.967.000 đồng, còn nợ 3.885.825.500 đồng. Theo bảng tính lãi chậm trả nguyên đơn nộp cho Toà án đến ngày 28/6/2022 thì nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi chậm trả của 32 hoá đơn sau 20 ngày, tính từ ngày xuất hoá đơn đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho bị đơn nên các yêu cầu trên được chấp nhận.

[6] Về lãi suất và tiền lãi chậm trả: Nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi tạm tính đến ngày 28/6/2022 là: 1.460.659.673 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận tại khoản 4.5 Điều 4 của Hợp đồng mua bán số 404/KD/2019/CC1-MK thì bên mua thanh toán trễ hạn phải trả thêm phần lãi chậm trả theo lãi suất được ấn định là 1,25%/tháng. Điều 306 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019 quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng...thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Trong trường hợp này, Công ty D chậm thanh toán tiền mua hàng và hai bên có thỏa thuận về lãi chậm trả là 1,25%/tháng trên số tiền chậm trả nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi quá hạn theo từng hóa đơn mà nguyên đơn đã xuất cho bị đơn tạm tính đến ngày 28/6/2022 đối với 32 hoá đơn là 1.460.659.673 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Từ những nhận định, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S:

1.1. Buộc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng D thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S số tiền còn nợ tính đến ngày **28/6/2022** phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 404/KD/2019/CC1-MK ký ngày 05/9/2019 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/02/2022 là: Nợ gốc: 3.885.825.500 đồng (Ba tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) và lãi chậm thanh toán: **1.460.659.673** đồng (Một tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng là: **5.346.485.173** đồng (Năm tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019;

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **113.346.485 đồng** (Một trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng) do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng D chịu;

2.2. Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.255.314 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm mười bốn đồng) theo Biên lai thu số 0106048 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp